

Bản án số 68/2017/HSST  
Ngày 08/12/2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vi Tuấn Dũng

2. Bà Vũ Ngọc Lan.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lương Thị Thúy Linh, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Thị Lan P, sinh năm 1966; nơi cư trú tại tổ A, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc Kinh; trình độ văn hóa lớp 7; không nghề nghiệp (theo bị cáo khai tại phiên tòa là nghỉ hưu); con ông Bùi Minh T1 và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Bùi Từ T2 (đã chết) và 02 con (một con đã chết), sống chung như vợ chồng với Lê Thái D từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn; không tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 01/6/2017 đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Bùi Văn L, Văn phòng Luật sư TD thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

**NHẬN THẤY**

*Bị cáo Bùi Thị Lan P bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:*

Vào lúc 12 giờ ngày 01/6/2017 tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường Q, thành phố TN nhận được tin báo của quần chúng nhân dân là tại nhà Bùi Thị Lan P và Lê Thái D, sinh năm 1961 (D chung sống với P như vợ chồng) ở tổ A, phường Q, thành phố TN đang tụ tập mua bán ma túy nên tổ công tác đã đến nhà P để làm rõ. Khi tổ công tác đến thì P đã tự giác lấy từ trong

áo lót đang mặc ra nộp cho tổ công tác gồm: 01 túi ni lon trong đựng 14 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trọng lượng 1,376 gam (niêm phong ký hiệu p), 07 gói bằng giấy bạc và 01 gói bằng ni lon trong đều đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin trọng lượng 2,171 gam (niêm phong ký hiệu P1); Lê Thái D cũng tự giác lấy từ trong túi quần soóc đang mặc ra nộp cho tổ công tác gồm: 01 túi ni lon trong đựng 6,5 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trọng lượng 0,620 gam (niêm phong ký hiệu D), 01 gói ni lon trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin trọng lượng 0,346 gam (niêm phong ký hiệu D1); ngoài ra còn thu giữ của D 830.000đ.

Khám xét chỗ ở của Bùi Thị Lan P, Cơ quan điều tra còn phát hiện thu giữ tiếp: Trong chiếc màn cuốn trên giường ngủ của P 03 gói ni lon bên trong đều đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin trọng lượng 6,225 gam (niêm phong ký hiệu A1); tại khe giữa hai cục bê tông ở góc sân nhà P 01 hộp nhựa màu xanh trắng, trong hộp có 04 túi ni lon đựng 787 viên nén màu hồng và 08 viên nén màu xanh nghi là ma túy tổng hợp tổng trọng lượng 76,798 gam (niêm phong ký hiệu A2). Ngoài ra còn thu giữ số tiền 33.000.000đ; 02 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng S mang tên Bùi Thị Lan P; 01 giấy nộp tiền của Ngân hàng S chi nhánh Thái Nguyên có nội dung ngày 05/7/2016 Bùi Thị Lan P nộp 200.300.000đ; 01 cân tiểu ly bằng gỗ.

Tại kết luận giám định số 711/KL-PC54 ngày 08/6/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận có nội dung: 1,376 gam viên nén màu hồng thu của Bùi Thị Lan P là chất ma túy, loại Methamphetamine; 76,798 gam viên nén màu hồng, màu xanh thu của Bùi Thị Lan P là chất ma túy, loại Methamphetamine; 2,171 gam chất bột màu trắng thu của Bùi Thị Lan P là chất ma túy, loại Hêrôin; 6,225 gam chất bột màu trắng thu của Bùi Thị Lan P là chất ma túy, loại Hêrôin; 0,620 gam viên nén màu hồng thu của Lê Thái D là chất ma túy, loại Methamphetamine; 0,346 gam chất bột màu trắng thu của Lê Thái D là chất ma túy, loại Hêrôin.

Với kết luận trên xác định, tổng số ma túy thu giữ của Bùi Thị Lan P là 78,174 gam Methamphetamine và 8,396 gam Hêrôin; tổng số ma túy thu giữ của Lê Thái D là 0,620 gam Methamphetamine và 0,346 gam Hêrôin.

Quá trình điều tra, lúc đầu Bùi Thị Lan P chỉ thừa nhận số ma túy thu giữ trên người và thu giữ ở trong màn là của P; còn 795 viên ma túy tổng hợp màu hồng, màu xanh thu giữ ở trong hộp giấu ở góc sân thì P cho rằng không biết là của ai. Sau đó P khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của P, mục đích mua về để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời, cụ thể như sau: Sáng ngày 10/5/2017 P mua của một người theo P khai là Đồng Đức V, sinh năm 1975; trú tại tổ Y, phường GS, thành phố TN 8,936 gam Hêrôin và 818 viên ma túy tổng hợp với tổng số tiền là 50.000.000đ, P mới trả được cho V 10.000.000đ, còn nợ lại 40.000.000đ hẹn khi nào bán hết mới trả. Toàn bộ số ma túy trên, chiều ngày 30 và chiều ngày 31/5/2017 P mới bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; trú tại

tổ X, phường MX, thành phố TS, tỉnh Tuyên Quang được 09 viên hồng phiến, giá mỗi viên là 100.000đ; số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ như trên. P còn khai trước đó vào khoảng tháng 2/2017 P còn mua của Đồng Đức V 13,5 gam Hêrôin với giá 9.000.000đ, sau đó chia thành từng gói nhỏ bán lẻ cho các đối tượng nghiện. Còn đối với gói Hêrôin và 6,5 viên hồng phiến thu giữ của D thì P không thừa nhận là của Phương.

Đối với Lê Thái D quá trình điều tra đến ngày 28/6/2017 D bị chết tại Bệnh viện A Thái Nguyên do mắc bệnh hiểm nghèo. Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra và đình chỉ vụ án đối với Lê Thái D.

Tại bản cáo trạng số 31 ngày 19/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Bùi Thị Lan P về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Bùi Thị Lan P cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã quy kết; bị cáo chỉ xin được hưởng mức án thấp nhất ở lời nói sau cùng.

Tại phiên toà, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử phạt Bùi Thị Lan P mức án từ 16 đến 17 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung bị cáo từ tám đến mười triệu đồng; đề nghị xử lý các vật chứng theo quy định Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trong luận cứ của mình nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố nhưng cho rằng bị cáo là công nhân nghỉ hưu, có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn. Từ đó, Luật sư đề nghị xem xét xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt và nếu có phạt bổ sung thì nên phạt ở mức năm triệu đồng.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

### **XÉT THẤY**

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay có nội dung phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của đối tượng nghiện đã mua ma túy của bị cáo và nhiều tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó xác định, Bùi Thị Lan P đã thực hiện hành vi mua bán là 78,174 gam ma túy, loại Methamphetamine và 8,396 gam ma túy, loại Hêrôin. Ngoài ra trước đó Bùi Thị Lan P còn thực hiện hai lần bán 09 viên ma túy tổng

hợp cho đối tượng nghiện Nguyễn Văn H sử dụng. Theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của cả hai chất ma túy Methamphetamine và Hêrôin thu giữ của bị cáo là 106,160% (78,174 gam Methamphetamine so với 100 gam = 78,174% và 8,396 gam hêrôin so với 30 gam = 27,986%). Do đó, bị cáo Bùi Thị Lan P bị truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a)...

h) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều này.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng bởi lẽ bị cáo mua bán nhiều loại ma túy với số lượng lớn. Việc mua bán trái phép chất ma túy được Nhà nước nghiêm cấm và pháp luật quy định hình phạt rất nghiêm khắc nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật nhằm thu lời bất chính; gây phương hại về nhiều mặt cho cộng đồng và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm theo pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cũng phải chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Với lượng ma túy mà bị cáo đã mua bán và các tình tiết như nêu trên thấy cần xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù là đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo mười triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Với phân tích trên thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận, đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Về vật chứng của vụ án được xử lý theo quy định Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; cụ thể: Đối với số tiền 33.000.000đ thu giữ của bị cáo P và số tiền 830.000đ thu giữ của Lê Thái D, quá trình điều tra Lê Thái D đã chết; do D chung sống với P như vợ chồng từ lâu nên tổng số tiền thu giữ trên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo P, sau khi khấu trừ các khoản phải thi hành án xong, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo P. Đối với hai thẻ tiết kiệm và

giấy nộp tiền của bị cáo cần trả lại bị cáo P. Các vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Tuyên bố:* Bị cáo Bùi Thị Lan P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị Lan P 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2017.

Phạt bổ sung Bùi Thị Lan P 10.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 niêm phong ký hiệu P2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T3 và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,078 gam Methamphetamine; 01 niêm phong ký hiệu P3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T3 và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,080 gam Hêrôin; 01 niêm phong ký hiệu D2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T3 và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,377 gam Methamphetamine; 01 niêm phong ký hiệu D3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T3 và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,288 gam Hêrôin; 01 niêm phong ký hiệu A3 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T3 và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 6,090 gam Hêrôin; 01 niêm phong ký hiệu A4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,406 gam Methamphetamine; 01 niêm phong ký hiệu A5 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Bùi Thị Lan P, Ngô Chí D1, Nguyễn Đức C2, Nguyễn Quang K, Nguyễn Thị M, Bàng Văn T4 và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT- Công an TP Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 75,993 gam Methamphetamine; 01 cân tiểu ly vỏ gỗ, đã cũ; 01 hộp nhựa màu xanh – trắng; 02 chiếc xi lanh nhựa, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số: CI 615835 của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín S, mang tên Bùi Thị Lan P; 01 thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số: CL 000145 của Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín S, mang tên Bùi Thị Lan P; 01 giấy nộp tiền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín S chi nhánh Thái

Nguyên thể hiện nội dung: Ngày 05/7/2016 Bùi Thị Lan P nộp 200.300.000 đồng.

- Tạm giữ số tiền 33.830.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo P; sau khi đã khấu trừ các khoản phải thi hành án xong, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo P.

(Toàn bộ số tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

Bị cáo Bùi Thị Lan P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo P (qua Trại tạm giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Văn Hiến**